

TP. Đà Nẵng, ngày 15. tháng 7. năm 2025

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp hoá chất tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam (gọi tắt Bệnh viện) có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các mặt hàng hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Phòng Văn thư Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam
 - Địa chỉ: Thôn Nam Sơn – Xã Núi Thành – Thành Phố Đà Nẵng
 - Điện thoại: 0235. 3 870 390 (1405 số lẻ)
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Báo giá thực hiện theo phụ lục đính kèm yêu cầu báo giá này.
 - Báo giá được niêm phong gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ: Văn thư Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Yêu cầu bảng báo giá gửi về Phòng Văn thư - Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam, Địa chỉ: Thôn Nam Sơn – Xã Núi Thành – Thành Phố Đà Nẵng.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09.h00 ngày 15. tháng 7. năm 2025 đến 10.h00 ngày 25 tháng 7. năm 2025.

Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày báo giá.

- Nội dung trên bì thư: Ghi rõ tên thông tin, địa chỉ liên hệ của nhà thầu, nội dung báo giá kèm theo số thông báo của bệnh viện.

II. Nội dung yêu cầu báo giá: Phụ lục kèm theo.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý công ty.

Nơi nhận:

- Nhà thầu (có quan tâm);
- Đăng website Bệnh viện;
- Lưu VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Hùng

BẢNG GIÁ GIÁ HÓA CHẤT

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam

Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam mời chào giá theo Thông báo số: /TB-BV ngày /.../2025

Tên đơn vị:

Số điện thoại:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Tiêu chí, đặc tính kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Hãng chủ sở hữu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPĐK	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá
1	Cup đựng huyết thanh 2.5 ml		- Cup đựng mẫu bệnh phẩm chứa 2.5 ml - Phù hợp với máy xét nghiệm miễn dịch tự động hoàn toàn phù hợp với máy UniCel DxI 800 (máy có sẵn tại đơn vị)	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Cái	2,000	
2	Hóa chất kiểm chuẩn (kiểm tra, kiểm chứng) xét nghiệm định tính và bán định lượng xét nghiệm nước tiểu nồng độ bình thường		- Phân tích được ít nhất các thông số nước tiểu: Bilirubin, Blood, Glucose, Ketones, Leukocytes, Nitrite, pH, Protein (Total), Specific Gravity, Urobilinogen. - Phù hợp với máy xét nghiệm nước tiểu tự động hoàn toàn phù hợp với máy LaBumat (máy có sẵn tại đơn vị)	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						ml	288	
3	Hóa chất kiểm chuẩn (kiểm tra, kiểm chứng) xét nghiệm định tính và bán định lượng xét nghiệm nước tiểu nồng độ bất thường		- Phân tích được ít nhất các thông số nước tiểu: Bilirubin, Blood, Glucose, Ketones, Leukocytes, Nitrite, pH, Protein (Total), Specific Gravity, Urobilinogen. - Phù hợp với máy xét nghiệm nước tiểu tự động hoàn toàn phù hợp với máy LaBumat (máy có sẵn tại đơn vị)	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						ml	288	

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Tiêu chí, đặc tính kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Hãng chủ sở hữu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPĐK	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá
4	Hóa chất dùng để kiểm chuẩn (kiểm tra, kiểm chứng) cho xét nghiệm đông máu đo bình thường.		- Hóa chất dùng để kiểm chuẩn cho XN đông máu như PT,APTT, TT,Fibrinogen, các loại yếu tố, yếu tố Von Willebrand, Antithrombin, Plasminogen, Plasmin Inhibitor, Protein S, Protein C, Hepatocomplex ở dải đo bình thường. Thời gian ổn định ≥ 24 giờ với XN PT,APTT,Fibrinogen,TT. - Phù hợp với máy xét nghiệm đông máu, phù hợp máy đông máu tự động (Hãng: Instrumentation Laboratory, Model: ACL TOP 550 CTS) (máy có sẵn tại đơn vị)	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						ml	150	
5	Hóa chất dùng để xét nghiệm thời gian APTT		- Hóa chất dùng để XN thời gian APTT đóng gói kèm theo Calcium Chloride. Độ ổn định sử dụng sau khi hoàn nguyên (hoặc mở nắp) ≥ 30 ngày nhiệt độ 2-8 độ C, ≥ 10 ngày nhiệt độ ≤ 15 độ C trên máy. - Phù hợp với máy xét nghiệm đông máu, phù hợp máy đông máu tự động (Hãng: Instrumentation Laboratory, Model: ACL TOP 550 CTS) (máy có sẵn tại đơn vị)	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						ml	1,200	
6	Anti D (IgG)		Kháng thể đơn dòng Anti D IgG - Hiệu giá $\geq 1:32$. Độ đặc hiệu: 100% - Bảo quản 2 - 8 độ C; không để đông lạnh. - Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						ml	50	
7	Anti D (IgM)		Kháng thể đơn dòng Anti D (dòng P3X61) - Hiệu giá $\geq 1:32$. Độ đặc hiệu: 100% - Bảo quản 2 - 8 độ C; không để đông lạnh. - Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						ml	50	

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Tiêu chí, đặc tính kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Hãng chủ sở hữu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPKD	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá
8	Anti Human Globulin		Là một hỗn hợp cân bằng của Globulin có độ tinh khiết cao gồm Anti-IgG và Anti-C3d - Hiệu giá: Anti-IgG $\geq$ 1:32; Anti-C3d $\geq$ 1:8 - Độ đặc hiệu: Đa đặc hiệu với IgG người và các thành phần bổ thể C3b và C3d - Bảo quản ở 2 - 8 độ C, không làm đông. - Hạn sử dụng: $\geq$ 12 tháng	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						ml	50	
9	Ống nghiệm EDTA 6ml (ống chân không, nắp su)		Ống lấy máu chân không vô trùng, nắp thiết kế 2 lớp: nhựa ngoài, su trong. Chứa chất chống đông EDTA K2 được phun sương đều lên bề mặt bên trong thành ống, chống đông cho 6 ml máu. Chất liệu bằng nhựa.	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						ống	4,000	
10	Ống nghiệm Sodium Citrate 3,2% (nhì)		Chứa chất chống đông Sodium citrate 3,2%, chống đông cho 0,5ml hoặc 1 ml máu. Có vạch chỉ giới hạn thể tích máu trên ống. Chất liệu bằng nhựa.	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						ống	1,000	
11	Ống nghiệm EDTA K2 (nhì)		Chứa chất chống đông EDTA K2 , chống đông cho 0.5 ml hoặc 1 ml máu. Chất liệu bằng nhựa.	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						ống	1,000	
12	Ống nghiệm đo tốc độ máu lắng		- Máy đo tốc độ máu lắng - Phù hợp máy hãng Liner (máy có sẵn tại đơn vị)	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						ống	1,000	
13	Đĩa định danh Bacitracin		Thử nghiệm phát hiện nhạy cảm Bacitracin	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	3,000	
14	Đĩa định danh Citrate		Thực hiện thử nghiệm sử dụng Citrate	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	5,000	
15	Đĩa định danh Esculin		Thực hiện thử nghiệm thủy giải Esculin	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	1,000	
16	Đĩa định danh Optochin		Thử nghiệm phát hiện nhạy cảm Optochin	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	2,000	

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Tiêu chí, đặc tính kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Hãng chủ sở hữu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPDK	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá
17	Đĩa định danh Urea		Thực hiện thử nghiệm sinh Urease	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	1,000	
18	Đĩa định danh XV		Dùng thực hiện thử nghiệm xác định nhu cầu cần yếu tố X hoặc V để định danh vi khuẩn Haemophilus	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Test	2,000	
19	Đĩa kháng sinh Amikacin 30µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	2,500	
20	Đĩa kháng sinh Amoxciline/sulbactam 30/15µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	1,000	
21	Đĩa kháng sinh Amoxicillin 10µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	1,000	
22	Đĩa kháng sinh Amoxicillin/clavulanic acid 20/10µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	2,500	
23	Đĩa kháng sinh Ampicillin 10µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	500	
24	Đĩa kháng sinh Ampicillin/sulbactam 10/10µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	1,000	

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Tiêu chí, đặc tính kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Hãng chủ sở hữu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPDK	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá
25	Đĩa kháng sinh Cefepime 30µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	2,500	
26	Đĩa kháng sinh Cefoperazone 75µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	500	
27	Đĩa kháng sinh Cefotaxime 30µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	2,500	
28	Đĩa kháng sinh Cefoxitin 30µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	500	
29	Đĩa kháng sinh Ceftazidime 30µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	2,500	
30	Đĩa kháng sinh Ceftazidime/clavulanic acid 30/10µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	1,000	
31	Đĩa kháng sinh Ceftriaxone 30µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	2,500	

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Tiêu chí, đặc tính kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Hãng chủ sở hữu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPDK	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá
32	Đĩa kháng sinh Cefuroxime 30μg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	500	
33	Đĩa kháng sinh Cephalixin 30μg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	500	
34	Đĩa kháng sinh Chloramphenicol 30μg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	1,500	
35	Đĩa kháng sinh Ciprofloxacin 5μg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	2,500	
36	Đĩa kháng sinh Clarithromicin 15μg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	500	
37	Đĩa kháng sinh Clindamycin 2μg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	1,500	
38	Đĩa kháng sinh Clotrimazole (50 μg)		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn/vi nấm	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	250	

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Tiêu chí, đặc tính kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Hãng chủ sở hữu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPDK	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá
39	Đĩa kháng sinh Colistin 10µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	1,000	
40	Đĩa kháng sinh Doxycycline 30µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	500	
41	Đĩa kháng sinh Econazole		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn/vi nấm	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	250	
42	Đĩa kháng sinh Erythromycin 15µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	1,500	
43	Đĩa kháng sinh Fluconazol 25µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	250	
44	Đĩa kháng sinh Fluconazole		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	250	
45	Đĩa kháng sinh Flucytosine		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	250	

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Tiêu chí, đặc tính kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Hãng chủ sở hữu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPDK	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá
46	Đĩa kháng sinh Imipenem 10µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	2,500	
47	Đĩa kháng sinh Ketoconazole		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn/vi nấm	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	250	
48	Đĩa kháng sinh Levofloxacin 5µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	2,500	
49	Đĩa kháng sinh Meropenem 10µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	2,500	
50	Đĩa kháng sinh Miconazole		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn/vi nấm	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	250	
51	Đĩa kháng sinh Nystatine		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn/vi nấm	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	250	
52	Đĩa kháng sinh Ofloxacin 5µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	2,500	

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Tiêu chí, đặc tính kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Hãng chủ sở hữu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPDK	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá
53	Đĩa kháng sinh Oxacillin 1µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	1,000	
54	Đĩa kháng sinh Penicillin 10UI		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	500	
55	Đĩa kháng sinh Polymyxin B 300u		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	500	
56	Đĩa kháng sinh Rifampicin 30µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	200	
57	Đĩa kháng sinh Tobramycin 10µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	1,500	
58	Đĩa kháng sinh Vancomycin 30µg		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	1,500	
59	Đĩa kháng sinh Voriconazole		Đĩa kháng sinh là đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Đĩa	250	

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Tiêu chí, đặc tính kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Hãng chủ sở hữu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPDK	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá
60	Test nhanh chẩn đoán bệnh Giang mai		Sàng lọc tác nhân gây bệnh giang mai trong huyết thanh/huyết tương người bệnh. Độ nhạy: 100%, Độ đặc hiệu: $\geq 98\%$	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Test	500	
61	Môi trường Di động bột		Dùng để pha chế môi trường	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Gam	1,000	
62	Môi trường tryptone		Dùng để pha chế môi trường	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Gam	1,000	
63	Môi trường MHA bột		Dùng để đổ môi trường trên đĩa petri. Môi trường thực hiện kháng sinh đồ vi khuẩn dễ mọc	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Gam	1,500	
64	Môi trường NA bột		Dùng để pha chế môi trường	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Gam	1,000	
65	Môi trường thử nghiệm coagulase		Dạng bột chứa trong lọ dùng thực hiện thử nghiệm coagulase bằng huyết thỏ đông khô để định danh Staphylococcus	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Lọ	1,000	
66	Thanh kháng sinh đồ định lượng Amphotericin B (Mic)		Dùng để xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của kháng sinh đối với vi khuẩn bằng phương pháp khuếch tán kháng sinh trong thạch	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Que	100	
67	Thanh kháng sinh đồ định lượng Fluconazole (Mic)		Dùng để xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của kháng sinh đối với vi khuẩn bằng phương pháp khuếch tán kháng sinh trong thạch	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương						Que	100	
TỔNG CỘNG: 67 Khoản												

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
(Ký tên và đóng dấu)